

Số: 93/2019/NQ-HĐND

Trà Vinh, ngày 12 tháng 7 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

Quy định chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở ấp, khóm; khoản kinh phí bồi dưỡng những người tham gia công tác ở ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Trà Vinh

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH
KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ 12**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Xét Tờ trình số 2254/TTr-UBND ngày 19/6/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc ban hành Nghị quyết quy định chức danh, số lượng, một số chế độ chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở ấp, khóm; mức khoản kinh phí bồi dưỡng những người trực tiếp tham gia công tác ở ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định số lượng, chức danh, mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm; khoản kinh phí bồi dưỡng cho người trực tiếp tham gia công tác ở ấp, khóm

1. Số lượng những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã
 - a) Mỗi đơn vị hành chính cấp xã loại I, loại II bố trí tối đa 11 người.
 - b) Mỗi đơn vị hành chính cấp xã loại III bố trí tối đa 10 người.
2. Chức danh những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

(Đính kèm phụ lục)

Trường hợp đặc biệt có sự thay đổi một số chức danh cho phù hợp với thực tế từng xã, phường, thị trấn không thể bố trí đúng như quy định tại Khoản này, Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

3. Mức phụ cấp hàng tháng đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

a) Đối với đơn vị hành chính cấp xã loại I

Những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được hưởng phụ cấp hàng tháng là 1,45 mức lương cơ sở/người/tháng.

b) Đối với đơn vị hành chính cấp xã loại II

Những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được hưởng phụ cấp hàng tháng là 1,24 mức lương cơ sở/người/tháng.

c) Đối với đơn vị hành chính cấp xã loại III

Những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được hưởng phụ cấp hàng tháng là 1,14 mức lương cơ sở/người/tháng.

4. Mức phụ cấp của những người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm

a) Đối với những người hoạt động không chuyên trách công tác ở ấp có quy mô hộ gia đình từ 350 hộ trở lên, ấp thuộc xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự; ấp thuộc xã đảo:

Bí thư Chi bộ hưởng phụ cấp hàng tháng bằng 1,8 mức lương cơ sở;

Trưởng ban nhân dân hưởng phụ cấp hàng tháng bằng 1,7 mức lương cơ sở;

Trưởng Ban công tác Mặt trận hưởng phụ cấp hàng tháng bằng 1,5 mức lương cơ sở.

b) Đối với những người hoạt động không chuyên trách công tác ở ấp không thuộc Điểm a Khoản này và khóm thuộc phường, thị trấn:

Bí thư Chi bộ hưởng phụ cấp hàng tháng bằng 1,1 mức lương cơ sở;

Trưởng ban nhân dân hưởng phụ cấp hàng tháng bằng 1,0 mức lương cơ sở;

Trưởng Ban công tác Mặt trận hưởng phụ cấp hàng tháng bằng 0,9 mức lương cơ sở.

5. Khoản kinh phí bồi dưỡng đối với những người tham gia công việc ở ấp, khóm; hoạt động ở ấp, khóm và hỗ trợ bảo hiểm y tế đối với những người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm

Ngân sách nhà nước khoán hệ số 3,0 mức lương cơ sở/tháng/ấp, khóm, bao gồm: Chi bồi dưỡng cho người tham gia công việc ở ấp, khóm (tối đa không quá 04 người/ấp, khóm), chi cho hoạt động ở ấp, khóm và chi hỗ trợ 3% bảo hiểm y tế cho những người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm gồm: Bí thư chi bộ, Trưởng ban nhân dân, Trưởng ban Công tác Mặt trận. Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo hướng dẫn thực hiện.

6. Chế độ, chính sách khác

Những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được hưởng mức phụ cấp hàng tháng nêu tại Khoản 3 Điều này có bằng tốt nghiệp chuyên môn (đối với những người giữ các chức danh Đảng, Đoàn thể có bằng tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị được xem như bằng trung cấp chuyên môn) được hỗ trợ hàng tháng như sau:

a) Đối với đơn vị hành chính cấp xã loại I: Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên được hỗ trợ thêm 0,89 mức lương cơ sở/người/tháng; có bằng tốt nghiệp cao đẳng được hỗ trợ thêm 0,65 mức lương cơ sở/người/tháng; có bằng tốt nghiệp trung cấp được hỗ trợ thêm 0,41 mức lương cơ sở/người/tháng.

b) Đối với đơn vị hành chính cấp xã loại II: Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên được hỗ trợ thêm 1,10 mức lương cơ sở/người/tháng; có bằng tốt nghiệp cao đẳng được hỗ trợ thêm 0,86 mức lương cơ sở/người/tháng; có bằng tốt nghiệp trung cấp được hỗ trợ thêm 0,62 mức lương cơ sở/người/tháng.

c) Đối với đơn vị hành chính cấp xã loại III: Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên được hỗ trợ thêm 1,20 mức lương cơ sở/người/tháng; có bằng tốt nghiệp cao đẳng được hỗ trợ thêm 0,96 mức lương cơ sở/người/tháng; có bằng tốt nghiệp trung cấp được hỗ trợ thêm 0,72 mức lương cơ sở/người/tháng.

Điều 2. Chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, phụ cấp kiêm nhiệm đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở ấp, khóm

1. Chế độ bảo xã hội, bảo hiểm y tế

Những người hoạt động không chuyên trách cấp xã thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc và bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật.

2. Chế độ phụ cấp kiêm nhiệm chức danh

a) Những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã khi kiêm nhiệm chức danh mà làm giảm được 01 người so với số lượng quy định tại Khoản 1 Điều 1 Nghị quyết này thì được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 50% mức phụ cấp của chức danh kiêm nhiệm. Trường hợp kiêm nhiệm nhiều chức danh cũng chỉ được hưởng một mức phụ cấp kiêm nhiệm.

b) Những người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm trong trường hợp chưa sắp xếp được chức danh theo quy định, khi kiêm chức danh mà làm giảm được 01 người so với số lượng quy định thì được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 50% mức phụ cấp của chức danh kiêm nhiệm.

Điều 3. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở ấp, khóm; kinh phí bồi dưỡng cho người trực tiếp tham gia công tác ở ấp, khóm do ngân sách địa phương bảo đảm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 22 tháng 7 năm 2019.

2. Nghị quyết số 07/2013/NQ-HĐND tỉnh ngày 11/7/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh về quy định chức danh, số lượng, một số chế độ chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ấp, khóm; Nghị quyết số 04/2016/NQ-HĐND ngày 23/6/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc sửa đổi Điểm b Khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 07/2013/NQ-HĐND ngày 11/7/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh về quy định chức danh, số lượng, một số chế độ chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ấp, khóm hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực.

Bãi bỏ Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh hỗ trợ kinh phí hoạt động cho ấp, khóm.

Điều 5. Trách nhiệm thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo quy định.

2. Thường trực, các Ban và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX - kỳ họp thứ 12 thông qua ngày 12/7/2019.

Nơi nhận:

- UBND, Chính phủ;
- Các Bộ: Tư pháp, Nội vụ, Tài chính;
- TT.TU, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở: Tư pháp, Nội vụ, Tài chính;
Cục Thống kê, BHXH tỉnh;
- TT.HĐND, UBND cấp huyện;
- Văn phòng: HĐND, UBND tỉnh;
- Đài PT-TH, Báo Trà Vinh;
- Trung tâm TH - Công báo tỉnh;
- Website Chính phủ;
- Lưu: VT, TH.

CHỦ TỊCH



Trần Trí Dũng



PHỤ LỤC
CHỨC DANH NHỮNG NGƯỜI HOẠT ĐỘNG
KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở CẤP XÃ
(Kèm theo Nghị quyết số 93/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019
của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh)

I. Đối với đơn vị hành chính cấp xã loại I, loại II

1. Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam - Dân vận Đảng ủy.
2. Tuyên giáo Đảng ủy - Quản lý Trạm truyền thanh.
3. Tổ chức Đảng - Chính quyền.
4. Ủy ban kiểm tra Đảng ủy - Thanh tra nhân dân.
5. Phó Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam - Hội Chữ thập đỏ.
6. Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh - Quản lý nhà Văn hóa và Thể dục thể thao.
7. Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam - Hội Khuyến học.
8. Phó Chủ tịch Hội Cựu Chiến binh Việt Nam - Hội người cao tuổi.
9. Văn phòng Ủy ban nhân dân.
10. Thủ quỹ - Văn thư lưu trữ.
11. Văn phòng Đảng ủy.

II. Đối với đơn vị hành chính cấp xã loại III.

1. Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam - Dân vận Đảng ủy.
2. Tuyên giáo Đảng ủy - Quản lý Trạm truyền thanh.
3. Tổ chức Đảng - Chính quyền - Văn phòng Đảng ủy.
4. Ủy ban kiểm tra Đảng ủy - Thanh tra nhân dân.
5. Phó Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam - Hội Chữ thập đỏ.
6. Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh - Quản lý nhà Văn hóa và Thể dục thể thao.
7. Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam - Hội Khuyến học.
8. Phó Chủ tịch Hội Cựu Chiến binh Việt Nam - Hội người cao tuổi.
9. Văn phòng Ủy ban nhân dân.
10. Thủ quỹ - Văn thư lưu trữ.